

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6- 2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Phương Diệp

Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Kim Loan – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị M, sinh năm 1994; Địa chỉ thường trú: Xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Khương Văn Q, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang làm việc tại Đài Loan.

(các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Khương Văn Q kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà bố mẹ của anh Q. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, anh Q thường chơi bời không phụ giúp chị trong việc nhà và kinh tế. Năm 2014, anh Q đi làm tại Trung Quốc nhưng không quan tâm đến chị và các con chung. Năm 2015, anh Q về Việt Nam

nhưng không thay đổi, vẫn thường xuyên chơi bời, nợ nần. Từ năm 2018 đến nay, anh Q đi lao động tại Đài Loan. Vì muốn hàn gắn và giữ gìn tình cảm vợ chồng, năm 2019 chị đi Đài Loan làm việc, tuy nhiên anh Q không thay đổi. Năm 2020, chị chuyển công ty khác, anh Q không đồng ý chuyển cùng với chị nên anh chị đã sống ly thân, không liên lạc và không quan tâm nhau từ năm 2020 cho tới nay. Năm 2024, chị về Việt Nam sinh sống. Hiện chị không liên lạc với anh Q nên không biết anh Q ở đâu. Nay chị xác định tình cảm không thể hàn gắn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khương Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Khương Thảo C, sinh năm 2016 và Khương Tuấn K, sinh năm 2013. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khương Thảo C, giao cháu Khương Tuấn K cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh Q đang lao động tại Đài Loan, chị nhất trí tiếp tục nuôi cháu K cho đến khi anh Q trở về nước.

Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 12/6/2025 giữa Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958, là mẹ đẻ của anh Khương Văn Q tại xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, dưới sự chứng kiến của đại diện xóm P, bà L cung cấp thông tin: *“Anh Khương Văn Q, sinh năm 1984 có địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh ở xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang làm việc tại Đài Loan. Bà L thường xuyên liên hệ với anh Q qua điện thoại để trao đổi thông tin nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Q ở Đài Loan nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Anh Q biết việc chị M xin ly hôn, anh Q nhất trí ly hôn với chị M. Về con chung, anh chị có 02 con chung là Khương Thảo C, sinh năm 2016 và Khương Tuấn K, sinh năm 2013. Khi ly hôn, anh đề nghị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khương Tuấn K, giao cháu Khương Thảo C cho chị M nuôi dưỡng. Hiện nay anh đang làm việc tại Đài Loan, anh đề nghị giao cháu K cho chị M nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về nước. Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.”*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị M, cho chị M được ly hôn anh Khương Văn Q. Giao con

chung là Khương Thảo C, sinh năm 2016 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Khương Tuấn K, sinh năm 2013 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong khi anh Q đang ở nước ngoài, chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1.] Chị Hà Thị M là nguyên đơn có nơi thường trú ở xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Khương Văn Q là bị đơn có nơi thường trú trước khi xuất cảnh tại: Xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo công văn số 1656/PQLNXC (Đ1) ngày 10/6/2025 của Phòng Q1 Công an tỉnh T xác định: *Anh Q xuất cảnh gần nhất ngày 01/01/2025 qua cửa khẩu N.* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

[2.] Tại phiên tòa, chị M và anh Q đều vắng mặt và có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 277, 474, 477 và 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị M và anh Q.

Về nội dung:

[3.] Hôn nhân giữa chị Hà Thị M và anh Khương Văn Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp. Chị M có đơn xin ly hôn và anh Q nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà Thị M và anh Khương Văn Q đã trầm trọng, anh chị đã chấm dứt hoàn toàn quan hệ vợ chồng từ năm 2020 đến nay, tự mỗi người lo cuộc sống riêng của mình, không còn sự quan tâm, yêu thương, chia sẻ theo Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn với anh Q là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[4.] Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Khương Văn Q có 02 con chung là Khương Thảo C, sinh ngày 05/8/2016 và Khương Tuấn K, sinh ngày 06/4/2013. Anh Q và chị M đều nhất trí giao cháu K cho anh Q nuôi dưỡng, chị M nuôi dưỡng cháu C. Trong khi anh Q đang lao động tại Đài Loan thì chị M là người nuôi dưỡng cháu K cho đến khi anh Q về nước. Bản thân cháu K cũng có nguyện vọng được ở với chị M cho đến khi anh Q về nước thì cháu về ở với anh Q. Còn cháu C có nguyện vọng ở với chị M.

Hội đồng xét xử thấy, sự thỏa thuận này của chị M, anh Q không trái pháp luật, phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền lợi của cả hai con chung khi cha

mẹ ly hôn theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và Nghị quyết 01/HĐTP/2024 ngày 16/5/2024 của HĐTP tòa án nhân dân Tối Cao. Do vậy, giao con chung Khương Thảo C cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; giao con chung Khương Tuấn K cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, trong khi anh Q ở Đài Loan, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giao cháu K cho đến khi anh Q về nước.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

[5.] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh Q xác định không có tài sản chung và nợ chung. Hội đồng xét xử không giải quyết nợ chung và tài sản chung trong vụ án này, giành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác cho các đương sự khi có căn cứ và có đơn yêu cầu.

[6.] Án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7.] Về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207; Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị M đối với anh Khương Văn Q.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị M được ly hôn anh Khương Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Khương Thảo C cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; giao con chung Khương Tuấn K cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, trong khi anh Q ở Đài Loan, giao cháu K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

+ Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung và được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Án phí: Chị Hà Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn đã nộp, biên lai số 0000297 ngày 04/6/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Khương Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ. Chị Hà Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND xã H, huyện Đông Hỷ; tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Thị Thủy**